

**TAND THỊ XÃ T
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HSST

Ngày: 20/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Phùng Thị Hương Giang

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà: Nguyễn Thị Thương

2. Ông: Ngô Sỹ Lượng

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Trần Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20/02/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 07/01/2020 và theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 07/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Văn P**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/7/1962, Tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Khố 250, phường Quang T, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã Tây H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/10; Con ông: Võ Văn N (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L (đã chết); Anh chị em ruột có 08 người con, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; nghề nghiệp: Công nhân và có 01 con sinh năm 2010. Hiện đều trú tại: Xóm H, xã Tây H, thị xã T, tỉnh Nghệ An;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 02 tiền án.

Tại bản án số 86/1997/HSST ngày 03/5/1997 bị cáo P bị Tòa án nhân dân tỉnh ĐăkLăk xử phạt 09 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”; “Trộm cắp tài sản”; “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Cộng với hình phạt của bản án trước chưa chấp hành xong là 4 năm 5 tháng 15 ngày. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung là 13 năm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2009.

Tại bản án số 86/2011 ngày 30/9/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/2/2018.

Nhân thân: Ngày 11/12/1989 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh xử phạt 11 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân” và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2019 cho đến nay - có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Ngô Trí T, sinh năm 1962

Trú tại: Xóm A, xã Tây H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt không có lý do).

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975

Trú tại: Xóm Hưng Xuân, xã Tây Hiếu, thị xã T, tỉnh Nghệ An (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 07/8/2019, bị cáo Võ Văn P và anh Ngô Trí T cùng nhau lên nhà bạn của anh Thăng ở huyện Q, tỉnh Nghệ An để chơi. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày bị cáo cùng anh Ngô Trí T quay về nhà ở của anh T và cùng nhau uống rượu. Lúc này bị cáo thấy anh Ngô Trí T có cất một chiếc ví da màu đen ở dưới gối trên giường đặt trong phòng ngủ của anh T nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Sau khi cả hai uống rượu xong anh Ngô Trí T đi tắm, lợi dụng sơ hở trên, bị cáo lén lút đi vào phòng ngủ mở chiếc ví da của anh T và phát hiện bên trong ví có nhiều tờ tiền polime mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn đồng) nên bị cáo đã lấy trộm toàn bộ số tiền trên và bỏ vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi bỏ chiếc ví da lại chỗ cũ, sau đó bị cáo đi về nhà ở tại xóm H, xã T, thị xã T. Sau khi về đến nhà, bị cáo đưa toàn bộ số tiền trộm cắp của anh T ra đếm được 17 (mười bảy) tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau đó, bị cáo đón xe khách bỏ trốn ra Thành phố Hà Nội và tiêu xài hết số tiền trên. Đến ngày 25/10/2019 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa để đầu thú khai nhận hành vi của mình đồng thời tự nguyện giao nộp lại số tiền 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã thu giữ số tiền 8.500.000đ (tám triệu, năm trăm nghìn đồng) là số tiền bị cáo trộm cắp vào ngày 07/8/2019.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 06/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Võ Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố luận tội và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P từ 27 đến 30 tháng tù; Vật chứng vụ án: Thu giữ số tiền của bị cáo giao nộp 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng), quá trình điều tra đã xác định người bị hại, nên cơ quan cảnh sát điều tra đã

tra lại cho bị hại. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào lời khai trong quá trình điều tra thể hiện: Sau khi người bị hại bị chiếm đoạt số tiền 8.500.000đ, nay người bị hại đã nhận lại đầy đủ số tiền trên nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức đ- ợc hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã T; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ chứng minh có trong hồ sơ vụ án được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 07/8/2019, trong khi đến chơi nhà bạn, bị cáo Võ Văn P lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của bạn mình là anh Ngô Trí T, bị cáo P đã lén lút đi vào phòng ngủ của anh T mở chiếc ví da và lấy trộm số tiền 8.500.000đ (tám triệu, năm trăm nghìn đồng). Mục đích trộm cắp của bị cáo là để tiêu xài cá nhân. Mặc dù trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 50.000.000đ, nhưng bị cáo đã bị kết án 02 lần về tội này chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội cố ý nên đây thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại điểm g khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự

Tại điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

a, ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

g, Tái phạm nguy hiểm.”

Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng ng-ời, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan sai.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây bất bình lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối bị cáo. Căn cứ vào hồ sơ tài liệu của vụ án và tại phiên tòa thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 11/12/1989 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh xử phạt 11 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân” và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; có 02 (hai) tiền án: Ngày 03/5/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”; “Trộm cắp tài sản”; “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Cộng với hình phạt của bản án trước chưa chấp hành xong là 4 năm 5 tháng 15 ngày. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo P phải chấp hành chung là 13 năm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2009. Ngày 30/9/2011 bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/02/20018, chưa được xóa án tích. Mặc dù đã nhiều lần bị xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng và rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi trộm cắp tài sản bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T đầu thú và tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy sau nhiều lần chấp hành hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo không chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, mà vẫn tiếp tục phạm tội, nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh nguồn thu nhập của bị cáo thấy rằng, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp. Vì vậy, miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[4] Vật chứng vụ án:

- Thu giữ số tiền bị cáo giao nộp là 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định người bị hại, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công

an thị xã Thái Hòa đã trả lại cho bị hại là đúng quy định về xử lý vật chứng, cần được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Ngô Trí T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào lời khai trong quá trình điều tra thể hiện: Sau khi bị bị cáo chiếm đoạt số tiền 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng), anh T đã được nhận lại toàn bộ số tiền đầy đủ, nên không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2, 5 điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Võ Văn P **27 (hai mươi bảy)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/10/2019. Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo P phải chịu 200.000VNĐ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án đ-ợc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- I - Người bị hại;
- TAND Tỉnh Nghệ An;
- VKSND; Công an TX Thái Hòa;
- Thi hành án Dân sự TX Thái Hòa;
- Trại tạm giam;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Hương Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thương

Ngô Sỹ Lượng

Phùng Thị H- ơng Giang

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- I - Người bị hại
- TAND Tỉnh Nghệ An;
- VKSND; Công an TX Thái Hòa;
- Thi hành án Dân sự TX Thái Hòa;
- Trại tạm giam;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Lưu HSVA.

Phùng Thị Hương Giang